

Số: /BC-CĐSP

Hòa Bình, ngày tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả khảo sát lấy ý kiến người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên và các hoạt động hỗ trợ sinh viên năm học 2023-2024

Căn cứ Kế hoạch số 827/KH-CĐSP ngày 04/11/2023 của Hiệu trưởng trường CĐSP Hòa Bình về việc triển khai lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên và các hoạt động hỗ trợ sinh viên năm học 2023-2024;

Trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình báo cáo kết quả thực hiện khảo sát lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên và các hoạt động hỗ trợ sinh viên năm học 2023-2024, cụ thể như sau:

1. Mục đích khảo sát

- Góp phần thực hiện Quy chế dân chủ trong cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng.
- Tiếp thu ý kiến đóng góp của sinh viên, hiểu rõ hơn tâm tư nguyện vọng của người học nhằm nâng cao hiệu quả dạy và học.
- Nâng cao tinh thần trách nhiệm của giảng viên trong giảng dạy. Tạo kênh thông tin giúp giảng viên điều chỉnh hoạt động giảng dạy. Giúp cán bộ quản lý có thêm cơ sở nhận xét, đánh giá giảng viên.
- Góp phần nâng cao chất lượng đào tạo trong nhà trường.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo truyền thống tôn sư trọng đạo và những giá trị đạo đức, văn hóa tốt đẹp của dân tộc.
- Người học hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, tự nguyện và trung thực trong việc cung cấp thông tin theo mẫu do Nhà trường thiết kế.
- Thông tin phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên được xử lý khách quan, trung thực và được sử dụng đúng mục đích.

3. Thời gian thực hiện

- Học kỳ I, năm học 2023-2024: Từ ngày 13/11/2023 đến ngày 30/11/2023
- Học kỳ II, năm học 2023-2024: Từ ngày 15/4/2024 đến ngày 26/4/2024

4. Đối tượng, phạm vi thực hiện : SV các lớp Cao đẳng chính quy K30, K31, K32.

5. Nội dung lấy ý kiến

Ý kiến phản hồi của HSSV về hoạt động của giảng viên tập trung vào những nội dung chính sau:

- a) Nội dung giảng dạy;

- b) Phương pháp giảng dạy;
- c) Học liệu và phương tiện hỗ trợ dạy - học;
- d) Trách nhiệm, sự nhiệt tình của giảng viên;
- đ) Năng lực của giảng viên trong tổ chức, tư vấn và hướng dẫn sinh viên học tập, nghiên cứu;
- e) Kiểm tra, đánh giá;
- g) Tác phong sư phạm, quan hệ thầy trò;
- h) Cơ sở vật chất;
- i) Hoạt động phục vụ, hỗ trợ sinh viên;

5. Quy trình, hình thức khảo sát

a) Quy trình

- Lập danh sách giảng viên, danh mục các học phần trong từng học kỳ năm học 2023-2024 và tổng số sinh viên đối với mỗi học phần mà giảng viên giảng dạy.

- Xác định quy mô tối thiểu số sinh viên tham gia đánh giá đối với mỗi học phần mà giảng viên giảng dạy (tối thiểu 40 HSSV đối với lớp có trên 40 HSSV, trường hợp giảng viên chỉ dạy một lớp mà số HSSV của lớp đó dưới 40 HSSV thì lấy theo số lượng HSSV thực tế của lớp).

- Tổ chức để sinh viên thực hiện phản hồi bằng khảo sát trực tuyến.

- Phân tích, xử lý và thống kê số liệu.

- Tổng hợp ý kiến phản hồi, thực hiện chế độ báo cáo, lưu trữ kết quả theo quy định.

b) Hình thức khảo sát

Học kỳ I: Khảo sát bằng phiếu điều tra. Nhà trường tiến hành khảo sát ngẫu nhiên sinh viên và các học phần tại các lớp khoá 30,31 và 32. Tổng số phiếu khảo sát: 1554 phiếu. Số lượng giảng viên được khảo sát: 39 giảng viên.

Học kỳ II: Khảo sát trực tuyến. Nhà trường tiến hành khảo sát toàn bộ sinh viên tại các lớp khóa 30, 31 và 32. Tổng số sinh viên tham gia khảo sát: K30: 366 sinh viên; K31: 612 sinh viên; K32: 1459 sinh viên. Số lượng giảng viên được khảo sát: 48 giảng viên.

+ Sinh viên K30:

https://docs.google.com/forms/d/e/1FAIpQLSfxArQODIRR7cAS4NzN8cEweBxwqwqNO_BlSbkRkDxVb7rr3w/viewform?usp=sf_link

+ Sinh viên K31:

https://docs.google.com/forms/d/e/1FAIpQLSesGPrk9wO38kunFtjkFTZR6sj6uK78buxeiVdGodPmUbh4WA/viewform?usp=sf_link

+ Sinh viên K32:

https://docs.google.com/forms/d/e/1FAIpQLScLo2dKxBfHgSRi0nlPeIP0yQ0zVk0rELMa_4-zkDiTj06pVQ/viewform?usp=sf_link

6. Kết quả khảo sát

6.1. Học kỳ I năm học 2023-2024

Tổng số lớp tham gia khảo sát: 17 lớp; tổng số phiếu khảo sát: 1554 sinh viên; tổng số giảng viên được khảo sát: 39 giảng viên. Kết quả cụ thể như sau:

6.1.1. Đánh giá về hoạt động giảng dạy của giảng viên

TT	Nội dung	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
I	Nội dung giảng dạy				
1.	Nội dung môn học được trình bày đầy đủ theo đề cương (không lược bỏ, cắt xén)	5	86	474	989
2.	Giảng viên trình bày mục đích, yêu cầu của từng bài học một cách rõ ràng	4	75	367	1108
3.	Kiến thức cơ bản của môn học được giảng viên trình bày chính xác	3	73	532	946
4.	Giảng viên thường cập nhật và mở rộng kiến thức liên quan đến nội dung bài giảng	4	89	472	989
5.	Sinh viên tích lũy được những kiến thức và kỹ năng theo yêu cầu của học phần	2	81	315	1156
II	Phương pháp giảng dạy				
6.	Giảng viên trình bày nội dung bài giảng rõ ràng và dễ hiểu	6	87	505	956
7.	Giảng viên sử dụng nhiều phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính tự học, tự nghiên cứu của sinh viên	3	77	421	1053
8.	Giảng viên khuyến khích sinh viên phát biểu hoặc đặt câu hỏi trong giờ học	5	82	612	855
III	Học liệu và phương tiện hỗ trợ dạy - học				
9.	Giảng viên thường giới thiệu và khuyến khích sinh viên khai thác các nguồn tài liệu mở	6	79	415	1054
10.	SV được làm việc nhiều với các nguồn tri thức khác nhau (giáo trình, tài liệu...) dưới sự hướng dẫn của GV	2	92	317	1143
11.	Giảng viên sử dụng hiệu quả các phương tiện hỗ trợ dạy-học (bảng, máy chiếu, tranh ảnh, v.v)	5	82	405	1062
IV	Trách nhiệm, sự nhiệt tình của giảng viên				
12.	Giảng viên đảm bảo kế hoạch giảng dạy theo kế hoạch (không cắt bớt giờ dạy)	3	94	502	955
13.	Giảng viên sử dụng thời gian trên lớp một cách hiệu quả	4	79	478	993
V	Năng lực của giảng viên trong tổ chức, tư vấn và hướng dẫn sinh viên học tập, nghiên cứu				
14.	Giảng viên hướng dẫn và có biện pháp kiểm tra việc tự học của sinh viên	6	79	493	976
15.	Giảng viên giải đáp thỏa đáng những thắc mắc liên quan môn học của sinh viên	7	84	397	1066
16.	Các giờ thảo luận/thuyết trình được tổ chức hiệu quả	7	93	496	958
VI	Kiểm tra, đánh giá				

17.	Giảng viên thực hiện đa dạng hóa phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá	4	91	515	944
18.	Các nội dung kiểm tra đánh giá được giảng viên thiết kế phù hợp với mức độ đạt được của CĐR	5	90	601	858
19.	Giảng viên có nhận xét/góp ý bài tập và sửa bài kiểm tra của sinh viên	5	85	678	786
20.	Giảng viên công khai thang điểm và tiêu chí đánh giá	6	78	698	772
21.	Giảng viên công bố điểm học trình/giữa kỳ cho học sinh, sinh viên biết	4	79	721	750
22.	Yêu cầu về kiểm tra-đánh giá được giáo viên phổ biến cho học sinh, sinh viên biết	7	85	651	811
VII	Tác phong sư phạm, quan hệ thầy trò				
23.	Giảng viên có thái độ tôn trọng và ứng xử đúng mực với sinh viên	4	76	323	1151
24.	Giảng viên tạo được môi trường học tập tích cực, thân thiện	4	89	421	1040
25.	Giảng viên ra-vào lớp luôn luôn đúng giờ	4	83	356	1111
VIII	Cơ sở vật chất				
26.	Phòng thực hành, phòng thí nghiệm, phòng máy tính đầy đủ các phương tiện cần thiết đáp ứng nhu cầu thực hành của sinh viên	3	88	687	776
27.	Phòng học có đầy đủ chỗ ngồi cho sinh viên	6	94	781	673
28.	Phòng học đảm bảo về ánh sáng, vệ sinh, độ thông thoáng	7	98	726	723
29.	Hệ thống máy tính, mạng internet, wifi của trường đáp ứng nhu cầu tra cứu của sinh viên	5	101	687	761
30.	Các thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập (máy chiếu, loa...) hoạt động hiệu quả	9	99	567	879

6.1.2. Đánh giá các hoạt động phục vụ hỗ trợ sinh viên

TT	Nội dung	Rất tốt	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
31.	Cán bộ, nhân viên hành chính có thái độ, lắng nghe và giải quyết kịp thời các yêu cầu của sinh viên	689	661	189	15	0
32.	Nhà trường có chính sách chăm lo sức khỏe của sinh viên	721	639	172	22	0
33.	Dịch vụ y tế đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe. Luôn đảm bảo việc tổ chức khám sức khỏe theo quy định cho sinh viên	789	540	191	34	0
34.	Công tác điều hành, phục vụ của cán bộ quản lý KTX trong việc giải quyết xử lý các yêu cầu, vướng mắc của sinh viên trong quá trình sinh hoạt luôn kịp thời	675	698	154	27	0
35.	Công tác vệ sinh môi trường, an ninh trong ký túc xá	812	580	131	31	0
36.	Công tác đảm bảo an ninh trật tự trong nhà trường được thực hiện tốt	898	476	145	35	0

37.	Sách, tài liệu tham khảo, phòng đọc ở Thư viện đáp ứng được nhu cầu học tập, nghiên cứu	767	587	172	28	0
38.	Nhà trường có biện pháp để đảm bảo chính sách cho sinh viên (tìm nguồn học bổng, tìm kiếm việc làm, hỗ trợ nơi ở, hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh khó khăn)	819	551	159	25	0
39.	Các khiếu nại của sinh viên được giải đáp kịp thời và chính đáng	921	451	163	19	0

6.1.3. Ý kiến khác: Không

6.2. Học kỳ II năm học 2023-2024

Tổng số lớp tham gia khảo sát: 17 lớp; tổng số phiếu khảo sát: 2437 sinh viên; tổng số giảng viên được khảo sát: 48 giảng viên. Kết quả cụ thể như sau:

6.2.1. Đánh giá về hoạt động giảng dạy của giảng viên

TT	Nội dung	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
I	Nội dung giảng dạy				
1.	Nội dung môn học được trình bày đầy đủ theo đề cương (không lược bỏ, cắt xén)	5	101	1086	1245
2.	Giảng viên trình bày mục đích, yêu cầu của từng bài học một cách rõ ràng	2	100	1088	1247
3.	Kiến thức cơ bản của môn học được giảng viên trình bày chính xác	3	101	1096	1237
4.	Giảng viên thường cập nhật và mở rộng kiến thức liên quan đến nội dung bài giảng	4	95	1109	1229
5.	Sinh viên tích lũy được những kiến thức và kỹ năng theo yêu cầu của học phần	5	93	1139	1200
II	Phương pháp giảng dạy				
6.	Giảng viên trình bày nội dung bài giảng rõ ràng và dễ hiểu	6	91	1104	1236
7.	Giảng viên sử dụng nhiều phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính tự học, tự nghiên cứu của sinh viên	5	90	1144	1198
8.	Giảng viên khuyến khích sinh viên phát biểu hoặc đặt câu hỏi trong giờ học	3	91	1102	1241
III	Học liệu và phương tiện hỗ trợ dạy - học				
9.	Giảng viên thường giới thiệu và khuyến khích sinh viên khai thác các nguồn tài liệu mở	6	91	1130	1210
10.	SV được làm việc nhiều với các nguồn tri thức khác nhau (giáo trình, tài liệu...) dưới sự hướng dẫn của GV	2	89	1148	1198
11.	Giảng viên sử dụng hiệu quả các phương tiện hỗ trợ dạy-học (bảng, máy chiếu, tranh ảnh, v.v)	14	87	1138	1198
IV	Trách nhiệm, sự nhiệt tình của giảng viên				
12.	Giảng viên đảm bảo kế hoạch giảng dạy theo kế hoạch (không cắt bớt giờ dạy)	2	89	1120	1226
13.	Giảng viên sử dụng thời gian trên lớp một cách hiệu quả	7	88	1133	1209

V	Năng lực của giảng viên trong tổ chức, tư vấn và hướng dẫn sinh viên học tập, nghiên cứu				
14.	Giảng viên hướng dẫn và có biện pháp kiểm tra việc tự học của sinh viên	4	87	1166	1180
15.	Giảng viên giải đáp thỏa đáng những thắc mắc liên quan môn học của sinh viên	6	88	1133	1210
16.	Các giờ thảo luận/thuyết trình được tổ chức hiệu quả	7	86	1133	1211
VI	Kiểm tra, đánh giá				
17.	Giảng viên thực hiện đa dạng hóa phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá	3	86	1151	1197
18.	Các nội dung kiểm tra đánh giá được giảng viên thiết kế phù hợp với mức độ đạt được của CĐR	9	87	1175	1166
19.	Giảng viên có nhận xét/góp ý bài tập và sửa bài kiểm tra của sinh viên	4	90	1155	1188
20.	Giảng viên công khai thang điểm và tiêu chí đánh giá	7	87	1161	1182
21.	Giảng viên công bố điểm học trình/giữa kỳ cho học sinh, sinh viên biết	8	88	1171	1170
22.	Yêu cầu về kiểm tra-đánh giá được giáo viên phổ biến cho học sinh, sinh viên biết	7	86	1156	1188
VII	Tác phong sư phạm, quan hệ thầy trò				
23.	Giảng viên có thái độ tôn trọng và ứng xử đúng mực với sinh viên	4	85	1117	1231
24.	Giảng viên tạo được môi trường học tập tích cực, thân thiện	8	86	1120	1223
25.	Giảng viên ra-vào lớp luôn luôn đúng giờ	13	85	1118	1221
VIII	Cơ sở vật chất				
26.	Phòng thực hành, phòng thí nghiệm, phòng máy tính đầy đủ các phương tiện cần thiết đáp ứng nhu cầu thực hành của sinh viên	78	57	1416	886
27.	Phòng học có đầy đủ chỗ ngồi cho sinh viên	75	19	1419	924
28.	Phòng học đảm bảo về ánh sáng, vệ sinh, độ thông thoáng	74	28	1426	909
29.	Hệ thống máy tính, mạng internet, wifi của trường đáp ứng nhu cầu tra cứu của sinh viên	88	124	1412	813
30.	Các thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập (máy chiếu, loa...) hoạt động hiệu quả	75	49	1411	902

6.2.2. Đánh giá các hoạt động phục vụ hỗ trợ sinh viên

TT	Nội dung	Rất tốt	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
31.	Cán bộ, nhân viên hành chính có thái độ, lắng nghe và giải quyết kịp thời các yêu cầu của sinh viên	959	1268	191	17	2
32.	Nhà trường có chính sách chăm lo sức khỏe của sinh viên	901	1316	203	16	1

33.	Dịch vụ y tế đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe. Luôn đảm bảo việc tổ chức khám sức khỏe theo quy định cho sinh viên	869	1314	229	24	1
34.	Công tác điều hành, phục vụ của cán bộ quản lý KTX trong việc giải quyết xử lý các yêu cầu, vướng mắc của sinh viên trong quá trình sinh hoạt luôn kịp thời	851	1355	202	27	2
35.	Công tác vệ sinh môi trường, an ninh trong ký túc xá	841	1357	203	33	3
36.	Công tác đảm bảo an ninh trật tự trong nhà trường được thực hiện tốt	867	1354	186	28	2
37.	Sách, tài liệu tham khảo, phòng đọc ở Thư viện đáp ứng được nhu cầu học tập, nghiên cứu	866	1349	192	29	1
38.	Nhà trường có biện pháp để đảm bảo chính sách cho sinh viên (tìm nguồn học bổng, tìm kiếm việc làm, hỗ trợ nơi ở, hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh khó khăn	884	1352	175	26	0
39.	Các khiếu nại của sinh viên được giải đáp kịp thời và chính đáng	850	1362	195	28	2

6.2.3. Ý kiến khác:

- Nâng cao cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị học tập
- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, thực tế cho sinh viên
- Áp dụng các phương pháp dạy học mới
- Cung cấp tài liệu tham khảo cho sinh viên
- Nâng cao công nghệ thông tin, hiện đại hóa các trang thiết bị dạy học
- Tạo điều kiện học online nhiều hơn
- Có hòm thư góp ý cho sinh viên

7. Nhận xét và kiến nghị

7.1. Nhận xét

* Ưu điểm:

- Triển khai công tác khảo sát lấy ý kiến khảo sát sinh viên học các học phần năm học 2023-2024 theo đúng kế hoạch.

- Phương pháp thu thập, phân tích ý kiến của người học đảm bảo trung thực, khách quan do vậy kết quả lấy ý kiến của người học về giảng viên có độ tin cậy cao.

- Đối với phần đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên:

+ Tỷ lệ sinh viên đánh giá giảng viên ở các nhóm tiêu chí “ Phương pháp giảng dạy”, “Kiểm tra đánh giá”, “ Tác phong, quan hệ thầy và trò” đạt tỷ lệ cao trên 90% như tiêu chí Giảng viên thực hiện đa dạng hóa phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá; Các nội dung kiểm tra đánh giá được giảng viên thiết kế phù hợp với mức độ đạt được của CĐR; Giảng viên có thái độ tôn trọng và ứng xử đúng mực với sinh viên

- Đối với các nhóm tiêu chí đánh giá các hoạt động hỗ trợ sinh viên:

Trên 90% sinh viên đánh giá mức rất tốt, tốt ở các tiêu chí Nhà trường có chính sách chăm lo sức khỏe cho sinh viên; Công tác điều hành, phục vụ của cán bộ quản lý KTX trong việc giải quyết xử lý các yêu cầu, vướng mắc của sinh viên trong quá trình sinh hoạt luôn kịp thời; Công tác vệ sinh môi trường, an ninh trong ký túc xá

*** Hạn chế:**

Bên cạnh những tiêu chí được sinh viên đánh giá ở mức độ đồng ý và hoàn toàn đồng ý, có một số tiêu chí sinh viên đánh giá ở mức độ hoàn toàn không đồng ý và đánh giá ở mức độ Khá, cụ thể:

- Đối với phần đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên:

+ Tiêu chí Học liệu và hỗ trợ dạy học: Có 14 phiếu/2437 phiếu (chiếm 0.5%) đánh giá ở mức độ hoàn toàn không đồng ý.

+ Tiêu chí về Nội dung giảng dạy có tỷ lệ sinh viên đánh giá mức hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý cao hơn so với các tiêu chí khác.

- Đối với các nhóm tiêu chí đánh giá các hoạt động hỗ trợ sinh viên:

Tiêu chí sách, tài liệu tham khảo ở phòng đọc ở Thư viện đáp ứng được nhu cầu học tập, nghiên cứu được đánh giá ở mức độ Khá (172 phiếu/1554 HKI; 192 phiếu/2437 phiếu HKII), tiêu chí Các khiếu nại của sinh viên được giải đáp kịp thời và chính đáng (HKI: 163 phiếu/1554 phiếu; 195 phiếu/2437 phiếu)

7.2. Kiến nghị

Dựa trên kết quả khảo sát và ý kiến của sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên và đánh giá các hoạt động phục vụ, hỗ trợ sinh viên năm học 2023-2024, Nhà trường đưa ra một số kiến nghị sau:

- Các khoa, tổ bộ môn rà soát, thống kê tài liệu tham khảo cần bổ sung.

- Thiết kế các học phần có phần hoạt động trải nghiệm tại cơ sở thực hành cho sinh viên có cơ hội được học tập.

- Lãnh đạo Khoa, tổ bộ môn tổ chức sinh hoạt tại các đơn vị và đề xuất các biện pháp tiếp tục cải tiến nâng cao chất lượng giảng dạy; phổ biến kế hoạch lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của GV để GV hiểu rõ mục đích, yêu cầu của việc lấy ý kiến phản hồi; trong quá trình giảng dạy GV thường xuyên quan tâm, nhắc nhở SV tham gia công tác lấy ý kiến phản hồi nghiêm túc, đúng kế hoạch, đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ cho SV, xem đây là một kênh thông tin để cải tiến, nâng cao chất lượng dạy học của Nhà trường.

Trên đây là báo cáo kết quả khảo sát lấy ý kiến người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên và các hoạt động hỗ trợ sinh viên năm học 2023-2024 của Trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình./.

Nơi nhận:

- BGH;
- Các đơn vị;
- Website trường;
- Lưu: VT, TC-TTr&ĐBCL (ĐTh)

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Lệ Hương